

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI

★ TS ĐÌNH QUANG THÀNH

*Viện Hồ Chí Minh và các lãnh tụ của Đảng,
Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh*

- **Tóm tắt:** Phòng, chống thiên tai bảo vệ bình yên cuộc sống của nhân dân được Chủ tịch Hồ Chí Minh đặc biệt quan tâm, thể hiện chủ nghĩa nhân văn sâu sắc. Thực hiện chỉ dẫn của Người, làm tốt công tác phòng, chống thiên tai, cứu hộ cứu nạn là việc làm cần thiết.
- **Từ khóa:** Hồ Chí Minh; phòng, chống thiên tai; bảo vệ nhân dân.

Do vị trí địa lý đặc thù và địa hình, địa chất phức tạp, hàng năm Việt Nam phải đối mặt với rất nhiều loại hình thiên tai: bão, lũ lụt, lũ quét và hạn hán, xâm nhập mặn. Thiên tai gây tổn thất về kinh tế, cướp đi sinh mạng của nhiều người dân. Sớm xác định công tác phòng, chống thiên tai có vị trí quan trọng, phức tạp và gian khổ, Hồ Chí Minh quan tâm và có những chỉ dẫn quý báu, kịp thời công tác phòng, chống thiên tai, cứu hộ, cứu nạn.

1. Thiên tai là một thứ giặc, phòng chống thiên tai là đánh giặc

Thấu hiểu sâu sắc điều kiện tự nhiên Việt Nam, từ khi hoạt động ở nước ngoài, Hồ Chí Minh đã chỉ ra một trong những tình trạng khốn khổ của xứ An Nam thuộc địa: “Vào tháng 10, nhiều tỉnh đã bị lụt và bão tàn phá. Những sự thiệt hại không được rõ; Chính phủ không muốn cho biết điều này. Theo những thông tin cá nhân thì có những nơi có tới nửa số dân bị

chết đuối hay chết đói. Trừ Nam Kỳ, sự khốn cùng ngự trị ở khắp nơi”⁽¹⁾. Người chỉ rõ rằng: Không chỉ áp bức bóc lột người dân thuộc địa, không quan tâm đến việc phòng, chống thiên tai; khiến cho thiên tai cùng với ách thống trị của những kẻ “khai hóa văn minh” đã “cộng hưởng”, gây ra nạn đói và cảnh khốn cùng cho người dân thuộc địa. Vô nhân đạo và độc ác, chính quyền thực dân còn cấm đoán báo chí đưa tin về thiên tai, lụt lội; bắt người dân vùng bị thiên tai phải đóng các loại thuế như thường lệ, đồng thời ngăn cản mọi hình thức tổ chức quyên góp, giúp đỡ người dân ở những vùng bị thiên tai, đẩy cuộc sống của những người nô lệ càng khốn cùng hơn.

Đặc biệt đề cao công tác phòng, chống thiên tai, Chủ tịch Hồ Chí Minh yêu cầu phải nhận thức rõ tính chất nguy hiểm của thiên tai, coi thiên tai là một loại giặc, là nguy cơ dẫn đến các vấn đề kinh tế - xã hội: “Lụt thì đói. Lụt cũng là một thứ giặc ghê gớm. Người ta thường nói

“thủy, hỏa, đao, tặc”. Chúng ta phải ra sức ngăn giặc lụt như chống giặc ngoại xâm⁽²⁾ và “Giặc LỤT là tiên phong của giặc ĐÓI. Nó là đồng minh của giặc NGOẠI XÂM. Nó mong làm cho dân ta đói kém, để giảm bớt sức kháng chiến của chúng ta. Đắp đê giữ đê là để chống giặc lụt và giặc đói, cho nên cũng như một chiến dịch⁽³⁾. Vì thế, từ khi giành được độc lập, Người đã cùng Đảng, Chính phủ đưa ra những quyết sách để chống giặc ngoại xâm, tiêu diệt “giặc đói” và đặc biệt quan tâm đến các biện pháp, các hình thức để chống “giặc thiên tai”.

Theo Người, để tiêu diệt “giặc lụt”, một trong những biện pháp cấp thiết chính là phải củng cố hệ thống đê điều, để phòng tránh úng lụt. Điều này được thể hiện rõ trong lời phát biểu của Người khi về thăm các địa phương. Khi về thăm thị xã Hưng Yên ngày 10-1-1946, Người nói: “Chúng tôi xuống đây có hai việc: trước là để thăm đồng bào Hưng Yên, thứ hai là để thăm đê... Bây giờ ta được độc lập, công việc đắp đê không phải là việc riêng của Chính phủ, mà là của tất cả mọi quốc dân..., cho nên mọi người đều phải sốt sắng giúp vào việc đắp đê...Chỉ có cách đó là có thể ngăn ngừa được nạn đê vỡ. Nước sông cao bao nhiêu đi nữa, mà lòng nhiệt tâm của các bạn cao hơn thì không bao giờ có lụt nữa⁽⁴⁾”.

Tiếp đó, 15 giờ ngày 10-1-1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh rời Hưng Yên về thăm Thái Bình. Người làm việc với lãnh đạo tỉnh tại Ủy ban hành chính tỉnh, Người căn dặn: Phải đoàn kết toàn dân, đoàn kết các thân hào, thân sĩ; trước hết phải lo giải quyết nạn đói cho nhân dân và nhanh chóng khắc phục đoạn đê mới bị vỡ. Sau đó, Người đến thăm đoạn đê bị vỡ (đê Đìa) thuộc huyện Hưng Nhân, động viên và nhấn mạnh nhiệm vụ trước mắt của Đảng bộ và chính quyền tỉnh là phải đắp lại đê và cứu đói. Biết tin nhân

dân Thái Bình chỉ trong ba tháng đã khắc phục được hai quãng đê bị vỡ, ngày 28-4-1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã về thăm Thái Bình lần thứ hai. Lần này, Người đã đến thăm quãng đê vỡ đã được đắp lại; xem xét rất kỹ và nhắc nhở phải bảo đảm đắp đất kỹ hơn nữa để đê được an toàn. Trong chuyến về thăm Ninh Bình, ngày 13-1-1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh về thăm thị xã Ninh Bình. Gặp gỡ các tầng lớp nhân dân, Người yêu cầu đồng bào hết sức chú trọng việc đắp đê: “Vi hiện nay dân ta đang đói. Trước kia dân ta đói vì Nhật, Pháp, bây giờ ta đói vì vỡ đê, không đắp đê nạn đói có thể hành hạ chúng ta⁽⁵⁾ ...

Hồ Chí Minh yêu cầu công tác phòng chống thiên tai phải chủ động, được tổ chức chặt chẽ, khoa học “ra sức phòng trước và chống giữ cẩn thận, thì mới bảo vệ được tính mạng và tài sản của đồng bào⁽⁶⁾”, nhất là, “Chúng ta phải chuẩn bị sẵn sàng để đối phó với mọi tình thế. Tổ chức lực lượng phải chặt chẽ. Chỉ huy phải tinh táo⁽⁷⁾”, bởi “trong mùa mưa, công việc giữ đê, phòng lụt, chống lụt, phòng bão, chống bão là nhiệm vụ cực kỳ quan trọng” và “chống lụt, chống hạn cũng đều là đánh giặc, cũng khó khăn gian khổ⁽⁸⁾”. Ngày 22-5-1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ký Sắc lệnh số 70/SL, thành lập tại Bắc Bộ “Ủy ban Trung ương hộ đê có nhiệm vụ nghiên cứu, đề nghị mọi kế hoạch chống nạn lụt và kiểm soát việc bảo vệ đê điều”, thể hiện sự quan tâm cụ thể về công tác phòng, chống thiên tai. Đồng thời, đặc biệt quan tâm phòng chống thiên tai, giúp người dân ở vùng bị thiên tai sớm ổn định cuộc sống, ngày 14-6-1952, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Sắc lệnh số 96/SL, sửa đổi “Điều lệ tạm thời thuế nông nghiệp”, trong đó, quy định những vùng bị thiên tai, địch họa thì tùy theo mức độ thiệt hại sẽ được giảm hoặc miễn thuế...

Chủ tịch Hồ Chí Minh trực tiếp dự các cuộc họp của Trung ương Đảng, của Hội đồng Chính

phủ về thủy lợi, nhiều hội nghị của ngành thủy lợi ở Trung ương và các địa phương, chú trọng việc phát động phong trào toàn dân làm thủy lợi, thường xuyên khuyến khích phong trào đắp đê, v.v. và dành thời gian đi kiểm tra, đôn đốc việc xây dựng, sửa chữa đê điều, động viên đồng bào chống hạn, chống úng.

Trong những năm nước nhà bị chia cắt, Chủ tịch Hồ Chí Minh chia sẻ cùng đồng bào miền Nam: “Mấy tỉnh miền Nam bị bão lụt dồn dập. Hàng nghìn đồng bào bị hy sinh. Hàng vạn nhà cửa bị đổ nát. Làng mạc xơ xác, vườn ruộng toi bời. Máu chảy ruột mềm, được tin tức đó, tôi và toàn thể đồng bào miền Bắc rất là đau xót như muối xát vào lòng” trong bức thư Thân ái gửi đồng bào các tỉnh bị bão lụt ở miền Nam (ngày 17-11-1964).

Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn quan tâm nhắc nhở công tác phòng chống thiên tai, kịp thời thăm hỏi, động viên cán bộ và nhân dân ở những vùng bị thiệt hại do bão lũ, hạn hán như: “Gửi đồng bào các tỉnh có đê” (ngày 15-6-1950); “Thư gửi đồng bào các tỉnh có đê” (ngày 2-6-1952); “Ra sức giữ đê phòng lụt” (ngày 16-7-1953); “Thư gửi toàn thể đồng bào, bộ đội và cán bộ về việc phòng và chống lụt, bão” (ngày 10-6-1957), v.v.. Người chỉ rõ yêu cầu phải phòng chống tác hại của thiên tai; nhắc nhở đồng bào các tỉnh có hệ thống đê “đoàn kết nhất trí, quyết tâm vượt mọi khó khăn, giúp đỡ nhau chiến thắng thiên tai” để giảm thiểu tác hại của thiên tai đến cuộc sống và sản xuất.

2. Cách tổ chức và biện pháp phòng, chống thiên tai hiệu quả, góp phần ổn định đời sống nhân dân

Thiên tai là giặc “tiên phong của đói và nghèo”, cho nên Hồ Chí Minh động viên đồng bào các tỉnh có đê: “Mùa nước lũ sắp đến... đồng bào trung châu Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ đã bắt

đầu đắp đê và chuẩn bị hộ đê... Đánh giặc để giữ làng, giữ nước. Đắp đê, hộ đê để bảo vệ mùa màng... Tôi kêu gọi đồng bào và bộ đội ra sức giữ vững đê điều... Mấy năm trước, chúng ta đã thắng giặc lụt. Năm nay chúng ta cũng quyết thắng giặc lụt”⁽⁹⁾, nhắc nhở các cấp chính quyền và đồng bào phải chú trọng việc phòng, chống thiên tai, cứu hộ, cứu nạn.

Người yêu cầu sự tích cực, chủ động lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền địa phương; của các lực lượng tại địa phương; phương tiện, vật tư tại địa phương và công tác hậu cần tại địa phương. Đó chính là phương châm “4 tại chỗ” sát hợp với từng địa phương. Cụ thể, theo Người, phòng và chống thiên tai không chỉ đơn giản là củng cố, bảo vệ đê, chống hạn, lũ lụt... mà chính là “muốn chống thiên tai, về mặt kinh tế nói chung thì phải làm tốt thủy lợi để chống hạn, chống úng, tranh thủ được mùa, làm cho đời sống của nhân dân ngày càng tiến lên” (ngày 8-12-1961). Đồng thời, để phòng chống lâu dài phải chống nạn phá rừng, tăng cường trồng cây gây rừng. Theo Người, “nếu rừng kiệt thì không còn gỗ và mất nguồn nước thì ruộng nương mất màu, gây ra lụt lội và hạn hán, cho nên, đồng bào miền núi và trung du cũng như đồng bào miền xuôi lên tham gia phát triển kinh tế ở đây phải bảo vệ rừng như bảo vệ nhà cửa của mình”⁽¹⁰⁾ (ngày 11-4-1964), v.v..

Vì thế, Người không chỉ nhấn mạnh: “Việc hộ đê chống bão rất quan trọng. Thà đắp đê cao một tí, chuẩn bị nhà cửa trước, nếu không có lụt bão cũng không sao, nhưng nếu chủ quan không chuẩn bị thì thiệt hại lớn. Đắp đê chống lụt bão phải kịp thời” (ngày 13-6-1957); “Phải sẵn sàng phòng chống bão lụt” (28-7-1965), v.v.. mà còn nêu rất cụ thể, chi tiết những biện pháp, những kinh nghiệm trong công tác phòng chống thiên tai.

Theo Người, muốn phòng và chống thiên tai hiệu quả:

Một là, cấp ủy, chính quyền các cấp và nhân dân các địa phương trước hết đều phải tập trung chuẩn bị trước để phòng chống thiên tai, phải chú ý công tác dự báo, đề phòng, chuẩn bị, tuyệt đối không để xảy ra tình trạng “nước đến chân mới nhảy”. Công việc giữ đê, phòng lụt, phòng bão, chống bão... là nhiệm vụ cực kỳ quan trọng vì lợi ích của các cấp chính quyền và toàn dân. Việc phòng và chống thiên tai phải được quan tâm, tiến hành thường xuyên; phải được phát động thành phong trào thi đua để huy động sức mạnh của toàn xã hội, đặc biệt, trong quá trình thực hiện, nhất định phải “phải có thưởng, có phạt” nghiêm minh.

Hai là, phòng chống thiên tai là trách nhiệm của toàn xã hội, trong đó, Nhà nước có vai trò quan trọng trong xây dựng kế hoạch, đầu tư nguồn lực, nhất là tranh thủ sự giúp đỡ của quốc tế để “các nước bạn sẽ giúp ta kinh nghiệm chống lụt”⁽¹¹⁾ và, khi “chúng ta kịp thời chuẩn bị đầy đủ sẵn sàng, thì dù bão lụt to mấy cũng không sợ”. Do đó, “các ủy ban phòng và chống bão lụt ở trung ương, tỉnh, huyện và xã phải có kế hoạch thật chu đáo, phân công thật rõ ràng, kiểm tra thật kỹ lưỡng”⁽¹²⁾; đồng thời, các cấp ủy, chính quyền phải có kế hoạch cụ thể, khoa học, phải có sự phân công rõ ràng, kiểm tra, đôn đốc chu đáo. Cụ thể, “việc đắp đê giữ đê, kế hoạch phải rất tỉ mỉ, phân công phải rất rành mạch, chuẩn bị phải rất chu đáo, lãnh đạo phải rất thống nhất. Cán bộ quân, dân, chính, đảng, những vùng ấy phải xem việc đắp đê giữ đê là việc chính. Phối hợp phải thật chặt chẽ. Chỉ đạo phải thật thiết thực. Tổ chức phải thật đầy đủ. Tuyệt đối chống cách khoán trắng, chống quan liêu, mệnh lệnh”⁽¹³⁾.

Ba là, trong cuộc chiến đầy cam go giữa một bên là sức người, một bên là sự khắc nghiệt, tàn

phá của thiên nhiên, “cán bộ các cấp phải nhận rõ trách nhiệm, phải có kế hoạch thiết thực và đầy đủ, phải đi sát với nhân dân”⁽¹⁴⁾; đồng thời, “cán bộ phải đi xuống cơ sở cùng với đồng bào bàn kế hoạch và thực hiện kế hoạch phòng và chống lụt, bão cho tốt”⁽¹⁵⁾. Đặc biệt, các tổ chức: “Nông hội và thanh niên phải xung phong làm gương mẫu. Bộ đội phải tranh thủ thời gian giúp đỡ nhân dân”⁽¹⁶⁾; “Thanh niên và dân quân phải làm nòng cốt trong các đội xung kích và đi đầu trong việc chuẩn bị phòng và chống lụt, bão. Các địa phương có đê cần tổ chức thực tập chống lụt. Ở các điểm canh đê, ngày đêm phải có người canh gác và khi có báo động phải loan báo ngay cho mọi người biết để sẵn sàng đối phó”⁽¹⁷⁾ và phải di dân, sơ tán dân an toàn khi đê vỡ, lũ lụt xảy ra.

Bốn là, phát huy sức mạnh đoàn kết trong phòng, chống thiên tai. Phương án phòng, chống thiên tai tốt không chỉ là kết tinh trí tuệ của đội ngũ cán bộ chuyên trách mà đó còn là sự vận dụng kinh nghiệm thực tiễn, nên cần tranh thủ được ý kiến của nhân dân, bàn bạc kỹ với nhân dân trước khi thực hiện. Phòng chống thiên tai cần sự góp sức của toàn dân, sự quan tâm của toàn xã hội, vì vậy, cần phải “lấy dân làm gốc”, phải dùng của dân và sức dân để làm việc ích lợi cho dân; phát huy tinh thần đoàn kết, hiệp đồng giữa các lực lượng, để “nhất trí, quyết tâm vượt mọi khó khăn, giúp đỡ nhau chiến thắng thiên tai”. Trong quá trình tổ chức thực hiện, phải phát huy vai trò gương mẫu của cán bộ, đảng viên trên tinh thần “đảng viên đi trước, làng nước theo sau”; phải chú trọng huy động lực lượng tại chỗ và nhất là phải nhân nguồn sức mạnh đoàn kết giữa các địa phương phòng chống thiên tai: “Cán bộ và đồng bào các tỉnh gần nhau phải phối hợp chặt chẽ, tích cực giúp đỡ nhau

chuẩn bị phòng và chống lụt, bão"⁽¹⁸⁾, để giảm thiểu tác hại của thiên tai.

3. Thực hiện chỉ dẫn của Người, làm tốt công tác phòng, chống thiên tai trong bối cảnh hiện nay

Những năm gần đây, do ảnh hưởng của biến đổi khí hậu toàn cầu, thiên tai càng ngày càng trở nên khốc liệt hơn về cường độ, ngày càng ảnh hưởng nghiêm trọng tới đời sống và sản xuất của người dân. Thời tiết cực đoan, thiên tai dị thường, đặc biệt là bão, lũ, sạt lở đất, xâm nhập mặn, hạn hán... đang là thách thức lớn với hầu hết các quốc gia trên thế giới mà trong đó châu Á là nơi chịu thiệt hại nặng nề. Thiên tai đã gây nhiều tổn thất nặng nề về người, tài sản, tác động xấu đến môi trường và sức khỏe con người. Vì vậy, việc tăng cường phòng, chống và giảm nhẹ thiệt hại do thiên tai gây ra đang là vấn đề cấp bách đối với các cấp, các ngành từ Trung ương đến địa phương, nhằm bảo vệ tính mạng người dân, phát triển kinh tế, xã hội bền vững.

Từ quan điểm, chỉ dẫn của Chủ tịch Hồ Chí Minh về phòng chống thiên tai, coi thiên tai là một loại giặc, quyết tâm phòng, chống và chiến thắng loại giặc đó, cần vận dụng, ứng dụng khoa học công nghệ với những kinh nghiệm thực tiễn về dự báo, về phòng chống lũ, lụt, hạn, bão, giông, sạt lở... Một trong những bài học được rút ra là: Phòng, chống thiên tai là nhiệm vụ thường xuyên, liên tục của cả hệ thống chính trị, của toàn dân, toàn xã hội, không có thời điểm kết thúc. Phòng và chống thiên tai luôn là mặt trận không ngừng để bảo vệ tính mạng của người dân và thành quả phát triển đất nước; luôn phải được quán triệt và thực thi với một tinh thần chủ động, đồng bộ, không chủ quan ở khâu nào để giảm thiểu tối đa sự thiệt hại. Trong đó tích cực, chú trọng "phòng". Phải làm

cho tinh thần chủ động thấm sâu trong mọi cấp, mọi ngành và trong nhân dân; khi thiên tai xảy ra kịp thời, linh hoạt tổ chức cứu hộ, cứu nạn an toàn, hiệu quả...

Trong những năm qua, công tác phòng chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu, được các cấp, các ngành và cộng đồng ngày càng quan tâm. Thực tế cho thấy, nhiều chủ trương, dự án phòng chống thiên tai đã được triển khai như: dự án về phủ xanh đất trống, đồi núi trọc, phát triển kinh tế rừng, để rừng Việt Nam phục hồi; các dự án đê sông, đê biển, an toàn hồ chứa, trồng và bảo vệ rừng đầu nguồn, khu neo đậu cho tàu thuyền tránh, trú bão; các dự án chống ngập cho các thành phố lớn, phòng chống hạn, xâm nhập mặn; các chương trình truyền thông, cập nhật thông tin về bão, lũ, hạn, các dự án phòng đuối nước cho thiếu niên, nhi đồng v.v..

Để tiếp tục phòng, chống thiên tai hiệu quả, nhằm giảm thiểu tác hại, tác động của thiên tai đến cuộc sống của người dân, cần quán triệt những chỉ dẫn của Chủ tịch Hồ Chí Minh, tập trung thực hiện tốt một số giải pháp sau:

Thứ nhất, nâng cao nhận thức về yêu cầu phòng, chống thiên tai. Tập trung xây dựng chiến lược phòng, chống thiên tai giai đoạn 2021 - 2030 và những năm tiếp theo, xây dựng quy hoạch quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch ngành, lĩnh vực, quy hoạch đô thị, quy hoạch từng địa phương gắn với ứng phó biến đổi khí hậu, với phòng, chống thiên tai. Tiếp tục hoàn thiện thể chế về phòng, chống thiên tai, với việc xây dựng các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Phòng, chống thiên tai.

Rà soát các kịch bản biến đổi khí hậu, các phương án ứng phó, kế hoạch, quy hoạch phát triển kinh tế, xã hội đa mục tiêu, trong đó, cần chủ động "nâng cao năng lực phòng, chống, giảm thiểu thiệt hại của thiên tai, bão lũ, hạn

hán; chủ động ứng phó hiệu quả với biến đổi khí hậu, chống sa mạc hóa, sạt lở bờ sông, bờ biển"⁽¹⁹⁾, với "nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo thiên tai, động đất, sóng thần, quan trắc, giám sát môi trường biển, biến đổi khí hậu, nước biển dâng..."⁽²⁰⁾ để bảo vệ thành quả phát triển.

Thứ hai, xây dựng các bản đồ cảnh báo khu vực có nguy cơ lũ ống, lũ quét, sạt lở đất, hạn hán, xâm nhập mặn... Trong đó, chú ý điều kiện địa hình đặc thù của các lưu vực sông ở miền Trung, các sông ngắn, độ dốc lớn, vùng đồng bằng rất nhỏ và hẹp, lại thường bị chắn bởi các roi cát dọc bờ biển, do đó thời gian tập trung lũ thường rất nhanh, ngập lụt của trận lũ trước chưa giảm hết trận sau đã đến, dẫn đến ngập sâu và kéo dài; chú ý hạn hán và sự xâm nhập mặn ở đồng bằng sông Cửu Long... Để trên cơ sở bản đồ, quy hoạch, phân bổ, bố trí lại dân cư và có chủ trương đầu tư để bảo đảm an toàn; đồng thời, xây dựng hệ thống cảnh báo sớm.

Kiểm soát việc đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng kinh tế, xã hội gắn với ứng phó biến đổi khí hậu và phòng, chống thiên tai. Trong đó, chú trọng các công trình giao thông miền núi, các công trình hồ, đập, đặc biệt là công trình thủy điện nhỏ. Các công trình hạn chế việc sử dụng đất rừng tự nhiên, rừng phòng hộ, thực hiện nghiêm việc trồng rừng thay thế. Sửa chữa, nâng cấp bảo đảm an toàn các công trình hồ, đập, đê điều. Rà soát, sửa chữa, cải tạo những công trình giao thông gây cản trở thoát lũ; đầu tư các khu neo đậu tàu thuyền bảo đảm tránh bão an toàn...

Thứ ba, đẩy mạnh công tác truyền thông về biến đổi khí hậu và cập nhật thông tin thời tiết; về công tác phòng và chống thiên tai, về công tác cứu hộ, cứu nạn. Nâng cao năng lực của các lực lượng tham gia phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn, tăng cường tính chuyên nghiệp của các lực lượng. Ưu tiên đầu tư các phương tiện, thiết

bị chuyên dùng phục vụ phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn.

Các địa phương cần thường xuyên tổ chức diễn tập phòng, chống thiên tai, cứu hộ, cứu nạn, nâng cao ý thức của người dân. Quán triệt nghiêm túc phương châm "4 tại chỗ" (chỉ huy tại chỗ; lực lượng tại chỗ; phương tiện, vật tư tại chỗ và hậu cầu tại chỗ); bảo đảm 3 giai đoạn (trước, trong và sau thiên tai); phù hợp với tình hình thực tế địa phương, "có biện pháp phòng, tránh, ngăn chặn, hạn chế tác động của triều cường, xâm nhập mặn, xói lở bờ biển. Ngăn ngừa, kiểm soát và giảm đáng kể ô nhiễm môi trường biển; tiên phong trong khu vực về giảm thiểu chất thải nhựa đại dương"⁽²¹⁾...□

Ngày nhận bài: 18-1-2022; Ngày phản biện: 10-2-2022; Ngày duyệt đăng: 24-3-2022.

- (1) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t.2, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.11.
 (2) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t.5, Sđd, 2011, tr.188.
 (3), (13) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t.8, Sđd, tr.166, 166.
 (4) *Hồ Chí Minh biên niên tiểu sử*, t.3, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2006, tr.126.
 (5) Báo Cứu quốc, số 141, ngày 14-1-1946
 (6), (7), (14), (16) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t.10, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.596, 596, 596, 596.
 (8), (10), (12) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t.14, Sđd, tr.168, 294, 585.
 (9) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t.7, Sđd, tr.417.
 (11) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t.10, Sđd, tr.65.
 (15), (17), (18) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t.13, Sđd, tr.548, 548, 548.
 (19), (20), (21) ĐCSVN: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, t.I, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tr.255, 259, 259.